**Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ:** **CHƯƠNG TRÌNH TẤM ÁO TÌNH NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tham gia chương trình *Tấm áo nghĩa tình*.

- Thể hiện sự chủ động, tự tin, nhiệt tình khi tham chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Bồi đắp lòng nhân ái, sẻ chia trong cộng đồng, góp phần phát huy truyền thống tương thân, tương ái.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK, quần áo, giày dép đã được giặt sạch;…..

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: Đôi khi và một chút*.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Tổ chức sự kiện: *Tấm áo nghĩa tình***  **- Tổng phụ trách Đội khai mạc chương trình, giới thiệu các hoạt động trong sự kiện và hướng dẫn HS tham gia tổ chức.**  - GV Chía sẻ ý nghĩa chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*  + Hướng dẫn HS tập hợp quần áo, giày dép đã được giặt sạch sẽ.  + Phân loại quần áo, giày dép (có thể theo lứa tuổi, theo mùa, theo loại trang phục).  + Đóng gói cẩn thận và dán nhãn để sẵn sàng gửi ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV **hướng dẫn** HS tham gia các hoạt động.  - Giúp đỡ khi HS còn lúng túng.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Giáo dục lí tưởng đạo đức lối sống**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ.**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia **chương trình** thế nào?  + Qua sự kiện hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo và các bạn?  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - Lắng Nghe  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

### .........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* **Tiếng Việt**

**Bài đọc 3:** **CHUYỆN NHỎ TRONG LỚP( 2 Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô. Tìm hiểu và biết nghĩa của các từ: Chần chừ, thực sự. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau,đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn.

- Cảm nhận được tình yêu thương, sự bao dung và cách xử lý khéo léo của thầy giáo. Cảm nhận được hình ảnh đẹp và thích thú với những chi tiết hay trong bài.

*-*  Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài. Chủ động tìm hiểu cách thầy giáo đã giúp hai bạn giải quyết xích mích. Tự tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân. Từ câu chuyện của hai bạn nhỏ, tự rút ra bài học cho bản thân.Bồi dưỡng lòng nhân ái,biết đoàn kết,đối xử thân thiện với bạn bè, không chê cười ngoại hình của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **30’** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
| **- Tổ chức trò chơi khởi động.**  - Trong các bài đọc trước, các em đã được học về những vị quan có tài phân xử sáng suốt. Những câu chuyện đó miêu tả về những vụ kiện trong xã hội. Vậy còn những bất đồng nho nhỏ trong cuộc sống của học sinh chúng ta thì thế nào? Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài *Chuyện nhỏ trong lớp học* của tác giả A-mô-na-svi-li để tìm hiểu cách hoà giải những bất đồng nho nhỏ đó. | **- HĐTQ điều hành trò chơi.**  **- HS chú ý** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  +Đoạn 1: từ đầu đến*... em quan sát xem* điều gì sẽ xảy ra.  +Đoạn 2: từ *Thế nào? Em mới cắt tóc à?...*đến*...ra khỏi chuyện I-li-cô cắt tóc.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự tò mò và có chút hồi hộp, lo lắng ở đoạn 1 và thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú ở đoạn 2, cuối cùng là sự ôn tồn, sâu lắng ở đoạn 3.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: I-li-cô, San- đrô, gán tên xấu, nhấc,… | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Phòng gửi áo:* phòng gửi áo khoác và một số đồ dùng không cần mang vào nhà hoặc lớp học.  + *Gán tên xấu*: đặt cho người nào đó một cái tên xấu để chế giễu.  + Chần chừ: Đắn đo. Do dự, chưa quyết tâm để làm ngay một việc gì đó.  + Thực sự: diễn tả một sự thật.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc. | |
| **20’** | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1)  *Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?*  (2) *Thầy giáo đã làm gì để giúpI-li-cô bình tĩnh lại?*  (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của*  *mình?*  (4) *Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?*  (5) *Em thích điều gìở cách giải quyết của thầy giáo?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung của câu chuyện là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - I-li-cô mới cắt tóc.San-đrô gán tên xấu cho I-li-cô khiến I-li-cô khóc.  - Thầy gọi I-li-cô,bảo mang thước đến cho thầy,rồi thầy khen I-li-cô cắt tóc rất đẹp,khuyến khích các HS khác cùng khen I-li-cô.  - I-li-cô cảm thấy được an ủi,không còn tủi thân nữa,thậm chí còn tự tin về mái tóc của mình.  - Thầy giáo nói riêng với từng em,khuyên San-đrô nên xin lỗiI-li-cô,và khuyên I-li-cô bỏ qua cho San-đrô.  - Thầy giáo động viên I-li-cô, nói chuyện riêng với từng em,thể hiện sự thông cảm với các em và khuyên bảo các em rất nhẹ nhàng nhưng hợplí.Các em đều cảm thấy thoải mái và được tôn trọng.  - Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau,đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn. | |
| **10’**  **5’** | **3. Hoạt động luyện tập** | | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét, động viên, khích lệ HS. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau. | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV nêu câu hỏi: Qua câu chuyện các em vừa tìm hiểu, các em rút ra được bài học gì chi bản thân?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS trả lời | |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tính được diện tích hình tam giác và chu vi hình tròn; Vẽ được đường cao của hình tam giác trên giấy kẻ ô vuông.

- Học sinh nhớ và vận dụng được các đặc điểm của hình một tam giác, hình tròn trong thực hành tính chu vi, diện tích trong một số tình huống thực tế.

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học. GV cho lớp trưởng lên quản trò.  + Câu 1: Muốn tính diện tích hình tam giác ta làm thế nào?  + Câu 2: Muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào?  + Câu 3: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước đường kính?  + Câu 4: Nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết trước bán kính?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1.** *a) Vẽ vào vở các hình tam giác sau và vẽ đường cao lần lượt ứng với đáy BC, EG và IK của mỗi hình tam giác đó.*    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS dựa vào hình trong sách và vẽ các hình tam giác vào vở.  - Theo em đường cao của hình tam giác là gì?  - GV cho HS sử dụng bút chì và thước vẽ đường cao của các hình tam giác có trong bài.  - GV gọi HS nêu cách vẽ đường cao tương ứng với mỗi hình.  - GV nhận xét, chốt cách vẽ.  *b) Tính diện tích các hình tam giác ở câu a trong trường hợp mỗi ô vuông có cạnh 2,5 cm:*  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Nêu cách tính diện tích hình tam giác.  - Muốn tính diện tích các hình tam giác ở câu a trước hết ta cần làm gì?  - Làm thế nào để tìm được độ dài đáy và chiều cao mỗi hình tam giác?  - GV cho lớp thảo luận theo nhóm và hoàn thành phiếu bài tập sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên hình | Tam giác ABC | Tam giác DEG | Tam giác HIK | | Chiều cao |  |  |  | | Cạnh đáy |  |  |  | | Diện tích |  |  |  |   - Gọi đại diện nhóm lên trình bày bảng lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng.  **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng:**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS nêu cách tính đường kính của mỗi hình tròn màu xanh lá cây.  + Vậy đáp án đúng là đáp án nào ?  - GV hướng dẫn HS quan sát hình để tìm các giải.  - GV cho HS thảo luận nhóm để tìm cách tính.  Gợi ý :  + Để tính được chu vi của hình tròn lớn nhất gấp mấy lần chu vi hình tròn bé nhất ta làm như thế nào?  + Vì sao ta lại so sánh bán kính của hình tròn lớn nhất với bán kính hình tròn bé nhất?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài, nêu các dữ kiện của bài.  + Cái ao có dạng hình gì?  + Làm thế nào để tính chu vi của cái ao?  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu bài.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Tổ chức cho HS ôn lại kiến thức dưới dạng trò chơi “*Trí nhớ siêu phàm*”  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  + Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài cạnh đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  + Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy số 3,14 nhân với đường kính.  Hoặc: Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với 2.  + C = 3,14 x d  + C = 3,14 x r x 2  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - Đường cao là đoạn thẳng kẻ từ một đỉnh và vuông góc với cạnh đối diện. Cạnh đối diện này được gọi là đáy ứng với đường cao.    - *Đối với tam giác ABC:* Tam giác ABC là tam giác có 2 góc nhọn ở đáy nên từ đỉnh A ta vẽ 1 đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy là BC của hình tam giác ABC.  *Đối với tam giác DEG*: Tam giác DEG là tam giác có 1 góc tù ở đáy nên để vẽ đường cao ứng với đáy EG ta phải kéo dài cạnh EG; từ đỉnh D vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng EG cắt EG tại điểm H; DH là đường cao ứng với đáy EG của hình tam giác DEG.  *Đối với tam giác HIK*: Tam giác HIK là tam giác vuông có cạnh HI vuông góc với cạnh đáy IK nên HI chính là đường cao ứng với đáy IK của hình tam giác HIK.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài cạnh đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - Ta cần tìm độ dài đáy, chiều cao mỗi hình tam giác.  - Ta đếm xem độ dài đáy, chiều cao mỗi hình tam giác có mấy ô vuông rồi nhân số ô vuông đó với 2,5 cm.  - HS thảo luận và hoàn thành bài tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên hình | Tam giác ABC | Tam giác DEG | Tam giác HIK | | Chiều cao | 2,5 x 4 = 10 (cm) | 2,5 x 4 = 10 (cm) | 2,5 x 4 = 10 (cm) | | Cạnh đáy | 2,5 x 4 = 10 (cm) | 2,5 x 3 = 7,5 (cm) | 2,5 x 2 = 5 (cm) | | Diện tích | 10 x 10 : 2 = 50 (cm2) | 7,5 x10:2 = 37,5 (cm2) | 5 x 10 : 2 = 25 (cm2) |   - 2 đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, nghe GV hướng dẫn cách làm.  - Muốn tính đường kính hình tròn màu xanh lá, ta có thể lấy bán kính hình tròn lớn nhất bên ngoài trừ đi bán kính hình tròn bé nhất:  200 - 50 = 150 (cm)  + Chọn đáp án: B  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm để tìm cách tính.  + Ta so sánh bán kính của hình tròn lớn nhất với bán kính hình tròn bé nhất.  + Vì chu vi hình tròn được tính bằng công thức C = 3,14 x r x 2 nên bán kính gấp bao nhiêu lần thì chu vi sẽ gấp bấy nhiêu lần.  - Đại diện 2 nhóm trả lời (có giải thích cách tính); Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  + Cái ao có dạng nửa hình tròn.  + Chu vi của cái ao bằng nửa chu vi hình tròn cộng với đường kính hình tròn.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày (có giải thích cách làm):  Chu vi của hình tròn đường kính 12 m là:  3,14 × 12 = 37,68 (m)  Chu vi cái ao là:  37,68 : 2 + 12 = 30,84 (m)  Đáp số: 30,84 m  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời: Bạn Rô-bốt nói đúng. Vì dù lấy điểm E ở vị trí nào trên đoạn thẳng AB thì chiều cao ứng với đáy DC không thay đổi (bằng a cm) nên diện tích hình tam giác ECD không thay đổi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi câu hỏi bằng cách ghi đáp án ở bảng con.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

### .........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ HÌNH PHẲNG, CHU VI VÀ DIỆN TÍCH**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vẽ được các hình theo mẫu cho trước. Học sinh vận dụng được cách tính hình thang, hình tam giác, hình tròn trong một số tình huống: chia hình thành các hình quen thuộc để tính, tính diện tích phần còn lại. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Thông quađọc hiểutrao đổi trong các bài toán thực tế phát triển ngân lực toán học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là a và chiều cao là h.  a) a = 0,6 dm; h = 1,4 dm  b) a = 14cm; h = 9 cm.  + Câu 2: Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào?  + Câu 3: Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy là a và b, chiều cao là h.  a. a = 2,7 dm; b = 1,8 dm; h = 20 cm  b. a = 12 cm; b = 4 cm; h = 6 cm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:** - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 0,6 x 1,4 : 2 = 0,42 cm2  + Trả lời: 14 x 9 : 2 = 63  + Câu 2: Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai dáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  a) S = (2,7 + 1,8) x 2 : 2 = 4,5 dm²  b) S = (4 + 12) x 6 : 2 = 48 cm²  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. a**) Vẽ vào vở các hình sau.    - GV cho học sinh quan sát tranh.  - GV hướng dẫn HS dựa vào hình xác định chiều dài mỗi cạnh trong hình để vẽ cho đúng kích thước.  **-** GV tổ chức cho HS đổi vở nhận xét bài bạn.  - GV thu một số vở kiểm tra, nhận xét và tuyên dương học sinh vẽ đúng.  b) Tính diện tích hình thang ABCD ở câua,biết rằng mỗi ô vuông có cạnh 2,5 cm  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS nhắc lại cách tính diện tích của hình thang.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định cạnh đáy và chiều cao của hình.  - GV cho HS thực hiện bài trong vở.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát tranh.  - HS xác định kích thước mỗi cạnh của từng hình và vẽ vào vở.  - HS đổi vở nhận xét bạn.  - 3 HS nộp vở.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai dáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  - Lớp làm việc chung: Trong hình còn thiếu chiều cao. HS tự vẽ đường cao của hình thang và thực hiện tính diện tích hình thang.  Độ dài đáy bé:2,5 × 3 = 7,5 (cm)  Độ dài đáy lớn:2,5 × 7 = 17,5 (cm)  Độ dài chiều cao:2,5 × 4 = 10 (cm)  Diện tích hình thang ABCD là:  (7,5+17,5)×10: 2 = 125(cm2)  Đáp số: 125 cm2  - 1 HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
|  | | | **Bài 2. Số?**      - GV mời 2 HS đóng vai: Rô-bốt và bác nông dân đọc đoạn thoại trong bài.  - GV gợi ý cho HS quan sát lại mảnh đất và nêu lại cách tính diện tích mảnh đất đó giúp bác nông dân của Rô - bốt.  - Muốn tính diện tích của hình cần tìm ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu vào phiếu bài tập bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Vậy muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc, ta xoa thể chia hình đó về các hình đã học, tính lần lược từng hình rồi cộng các kết quả lại với nhau.*** | | - 2 HS đóng vai.  - HS quan sát hình ảnh.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS cần dựa vào bài giải để trả lời.    - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc, ta xoa thể chia hình đó về các hình đã học, tính lần lược từng hình rồi cộng các kết quả lại với nhau. |
|  | | | **Bài 3.** Tính diện tích mảnh đất có hình dạng như hình bên, biết:  AD = 64 m;  AE = 72 m;  BE = 26 m;  GC = 30 m.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Mảnh đất ABCD có thể chia thành các phần nào?  + Những phần đó có dạng hình gì?  + Hai cạnh đáy và đường cao của hình thang ABCD có độ dài bao nhiêu?  + Vậy để tính diện tích mảnh đất này em cần thực hiện như thế nào?  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe  + Có thể chia thành 3 phần  + 2 phần hình tam giác và 1 phầnhình chữ nhật.  + Hai cạnh đáy, đường cao chưa biết.  Cách 1: Ta đi tìm 2 cạnh đáy và chiều cao của hình thang và tính diện tích hình thang.  Cách 2: Ta chia mảnh đất thành 3 hình: AEGD, ABE và BGC. Sau đó ta cộng các kết quả lại với nhau.  - Lớp làm việc nhóm 4, thảo luận và làm theo cách mình chọn.  Độ dài cạnh BG là:26 + 64 = 90 (m)  Diện tích hình thang ABGD là:  (90+64)×72 : 2=5544(m2)  Diện tích tam giác BGC là:  (90×30) : 2=1350(m2)  Diện tích mảnh đất là:  5 544 + 1 350 = 6 894 (m2)  Đáp số: 6 894 m2  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **5’** | | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5**Bài 4. Chọn câu trả lời đúng.**Diện tích phần màu xanh trong hình bên là:  A. 13,76 cm2  B. 114,24 cm2  C. 50,214 cm2  D. 136,96 cm2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Tính Diện tích hình vuông ABC:8×8=64(cm2)  + Tính Bán kính hình tròn tâm O:8 : 2 = 4 (cm)  + Tính Diện tích hình tâm O:3,14 × 4 × 4 = 50,24 (cm2)  + Tính Diện tích phần màu xanh trong hình:64 – 50,24 = 13,76 (cm2)  - Đáp án đúng là: A  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 11: ÔN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố được kiến thức vể đất nước và con người Việt Nam, những quốc gia đẩu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa). Tự hào về truyền thống lịch sử - văn hoá lâu đời từ thời các nhà nước đầu tiên đến thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần.

- Năng lực nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; cũng như các năng lực chung nhú: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm, toàn lớp.

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống. Có trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, môi trường; giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha, ông ta để lại.

- Biết bày tỏ tình yêu đối với thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam; tự hào về truyền thống lịch sử - văn hoá lâu đời từ thời các nhà nước đầu tiên đến thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát “Một vòng Việt Nam”  <https://youtu.be/jnmZ6LlAido?si=U14_eTHbo4Qs-wlg>  - GV đặt câu hỏi  ? Bài hát nói về nội dung gì?  ? Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát này?  **b. Kết nối:**- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:*Lịch sử Việt Nam bắt đầu từ xa xưa với những quốc gia cổ đại trên lãnh thổ này:*  *Văn Lang được coi là nhà nước đầu tiên của người Việt, tồn tại từ khoảng thế kỷ 7 TCN đến thế kỷ 3 TCN. Âu Lạc kế tục Văn Lang, tồn tại từ 258 TCN đến 208 TCN dưới sự cai trị của An Dương Vương. Phù Nam là vương quốc cổ ở Nam Bộ Việt Nam, tồn tại từ thế kỷ 1 đến thế kỷ 7. Chămpa, vương quốc của người Chăm ở miền Trung Việt Nam, tồn tại từ thế kỷ 2 đến thế kỷ 17. Bài học ngày hôm nay cô và các bạn sẽ ôn lại những lịch sử về đất nước và con người Việt Nam.* | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt độngluyện tập***:* | |
| **Hoạt động 1: Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung sau vào vở: vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và đơn vị hành chính, đặc điểm địa hình, đặc điểm khí hậu của Việt Nam.**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 6 và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ:  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm nhận xét chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây vào vở) về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành bảng vào phiếu học tập    - GV cùng giúp đỡ các nhóm còn chậm thảo luận và hoàn thàng bảng.  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng | - HS thảo luận và chia sẻ nội dung của bài theo sơ đồ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  + Vị trí địa lý: Nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á. Giáp Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Biển Đông.  + **Phạm vi lãnh thổ và đơn vị hành chính:** Lãnh thổ gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.Phần đất liền có dạng hình chữ s, hẹp ngang và trải dài theo chiều bắc - nam.Có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  + Đặc điểm địa hình: Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp. Hai hướng núi chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích lãnh thổ, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.  + Đặc điểm khí hậu: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ vùng núi cao), lượng mưa lớn, một năm có hai mùa gió chính. ~ Khí hậu hai miền Nam - Bắc có sự khác biệt.  - Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm 4 vfa hoàn thành bảng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên nhà nước | Địa bàn chủ yếu | Hiện vât/công trình tiêu biểu | | 1 | Văn Lang | Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | Trống đồng Đông Sơn | | 2 | Âu Lạc | Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | - Lẫy nỏ và mũi tên đồng  - Thành Cổ Loa | | 3 | Phù Nam | Nam Bộ | - Bình gốm Nhơn Thành  (Cần Thơ)  - Đồng tiền kim loại, vàng,...  - Nồi và cà ràng  - Khuyên tai bằng vàng  - Tượng Phật Bình Hoà (Long An) | | 4 | Chăm-pa | Duyên hải miến Trung | Đền tháp Chăm |   - HS các nhóm lên chia sẻ kết quả  - HS nhận xét nhóm bạn và bổ sung  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| Tích hợp nội dung giáo dục địa phương Đầm Trà Ổ ở Phù Mỹ đã soạn ở thứ tư tuần 2  - GV mời HS chia sẻ nội dung sau:  ? Xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam vị trí của địa phương em, 5 thành phố trực thuộc Trung ương, một số đảo và quần đảo lớn của nước ta,...  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia lên xác định các yêu cầu của GV trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**Tiết Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 3:** **LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI** **(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội. Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ thích hợp để nêu ý kiến, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết chọn một hiện tượng xã hội để trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của hiện tượng đó.

– HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn viết về hiện tượng xã hội; HS biết trao đổi với bạn về hiện tượng xã hội mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách viết đối với hiện tượng xã hội của bạn. HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để giúp của mình tốt hơn. Sáng tạo và lựa chọn câu từ phù hợp khi viết.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **5’**  **20’** | **1. Hoạt động mở đầu**  - Ở tiết học trước,các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.Hôm nay,cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết toàn bộ đoạn văn. | **- HS lắng nghe.** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV đặt câu hỏi: Cấu tạo một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thường có mấy phần?  - Câu mở đoạn chúng ta cần nêu thông tin gì?  - Thân đoạn chúng ta cần viết những gì?    - Câu kết đoạn chúng ta cần viết như thế nào?  - Các em HS ghi nhớ cấu trúc và cách viết đoạn văn.  - GV mời một HS đọc yêu cầu của BT.  - GV mời một vài HS đọc lại 2 đề bài trong SGK ở tiết học trước (SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, trang 95 – 96) và cho biết các em chọn đề nào.  - GVmời 2 HStiếp nối nhauđọcphần Gợi *ý*. Cả lớp đọc thầm theo. | - Cấu tạo gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.  - Giới thiệu về hiện tượng xã hội mình đã chọn.  - Nêu những ý kiến của bản thân về hiện tượng xã hội đó.  - Thể hiện suy nghĩ, đánh giá của bản thân về hiện tượng xã hội đó. |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Thực hành viết**  – GV yêu cầu HS chọn đề bài.  - GVhướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kết thúc đoạn viết dấu chấm,...).  - HS làm bài–viết đoạn văn vào vở.  - GVđến từng bàn giúp đỡ HS yếu, khuyến khích HS khá, giỏi viết sáng tạo.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài,sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | - HS đọc yêu cầu to, rõ ràng.  - HS lựa chọn đề cho bài viết của mình.  - Học sinh lựa chọn đề và viết vở.  - Học sinh thực hành viết. |
| **5’** | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GVmời một số HS giới thiệu sản phẩm. GVkhen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  - GV mời một vài HS nhận xét. GV đánh giá các bài viết được giới thiệu, thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị theo yêu cầu của tiết học sau. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**Tiết Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung,giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ,bài văn,bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. Lắng nghe bạn,biết ghi chép thắc mắc,nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn. Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

– Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

– Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, một số tác phẩm, câu chuyện, bài thơ về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **5’**  **20’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:**  – GV có thể cho HS hát, nhảy khởi động.  **b. Kết nối:** GV giới thiệu bài: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay,các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ,bài văn,bài báo,vở kịch)mà các em đã đọc về việc phân xử,giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.Sau đó,chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu. | **- HS tham gia chơi.** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một tác phẩm về việc phân xử.**  – GV hỏi học sinh: Các em đã đọc những tác phẩm nào về việc phân xử?  - GV trình chiếu hình ảnh giới thiệu một số tác phẩm.  - GV yêu cầu HS lựa chọn tác phẩm yêu thích vừa kể tên để trao đổi. | - HS kể tên một số tác phẩm đã được đọc.  **- HS quan sát.**  **- HS thực hiện yêu cầu.** |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.**  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nội dung:  + Tác phẩm em lựa chọn là tác phẩm gì ?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì ?  + Ý nghĩa của tác phẩm đó và bài học rút ra cho bản thân là gì?  - HS trao đổi trước lớp:  + GVmời một số HSgiới thiệu tác phẩmmà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  + Sau mỗi tác phẩm,GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm theo hướng dẫn. | **- HS tự tìm nhóm và cùng nhau trao đổi, ghi chép ý kiến của bạn vào vở.**  **- HS chia sẻ trước lớp tác phẩm mình vừa trao đổi với bạn.** |
| **5’** | **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - Sau khi trao đổi về rất nhiều tác phẩm về việc phân xử và giải quyết các tình huống, theo em, chúng ta nên lựa chọn thái độ ứng xử như thế nào trước những tình huống bất đồng trong cuộc sống?  - GV nhắc nhở HS những yêu cầu cần thực hiện để chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chia sẻ về những tình huống bất đồng của bản thân và hướng giải quyết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 11 : ÔN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố được kiến thức vể đất nước và con người Việt Nam, những quốc gia đẩu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa). Tự hào về truyền thống lịch sử - văn hoá lâu đời từ thời các nhà nước đầu tiên đến thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần.

- Năng lực nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí; năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; cũng như các năng lực chung nhú: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm, toàn lớp.

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống. Có trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên, môi trường; giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha, ông ta để lại.

- Biết bày tỏ tình yêu đối với thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam; tự hào về truyền thống lịch sử - văn hoá lâu đời từ thời các nhà nước đầu tiên đến thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu HS xem video  <https://youtu.be/Xs9fJU8pn2s?si=VkuAyzgeYatAyWvE>  - GV đặt câu hỏi  ? Video trên vừa nói về điều gì?  ? Em có cảm nhận gì về video mà chúng ta vừa xem?  **b. Kết nối:**- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn 1000 năm trong lịch sử Việt Nam, từ 111 TCN đến 939. Triều Lý (1009-1225) mở ra thời kỳ phát triển rực rỡ của Đại Việt. Vua Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long, đặt nền móng cho kinh đô ngàn năm văn hiến. Triều Trần (1225-1400) tiếp nối sự hưng thịnh, đặc biệt nổi tiếng với ba lần đánh bại cuộc xâm lược của quân Mông Nguyên (1258, 1285, 1288). Bài học ngày hôm nay cô và các bạn sẽ ôn lại những cuộc đấu tranh ở các triều đại của Việt Nam.* | - Cả lớp quan sát và xem video.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 1: Hoàn thành bảng (theo gợi ý dưới đây vào vở) về các cuộc đâu stranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 6 và chia sẻ nội dung vào bảng nhóm:    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm nhận xét chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với Triều Lý và Triều Trần, sau đó ghi kết quả vào vở**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 chơi trò chơi Tiếp sức  - GV chia lớp thành 2 đội và cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: Mỗi đội gồm 6 thành viên, lần lượt lên bảng lựa chọn những đáp án theo thứ tự từ 1 – 12 đúng gắn vào từng Triều đại trên phiếu trò chơi. Thơi gian chơi là 5 phút, đội nào nhanh, và gắn đúng kết quả sẽ được cả lớp khen thưởng  - GV cùng các bạn dưới lớp cổ vũ  - GV nhận xét kết quả 2 đội chơi  - GV chốt nội dung bài | - HS thảo luận và chia sẻ nội dung vào bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Thời gian | Tên cuộc đấu tranh tiêu biểu | Ý nghĩa | | 1 | 40-43 | Hai Bà Trưng | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền để cho việc khôi phục nến độc lập, tự chủ của nước nhà sau này. | | 2 | 542 | Lý Bí | Khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đẩu tranh giành độc lập của nhân dân ta. | | 3 | 938 | Chiến thắng Bạch Đằng | Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc. |   - Nhận xét và chia sẻ nhóm bạn.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm 4  - HS chơi trò chơi   |  |  | | --- | --- | | **Triều Lý** | **Triều Trần** | | 1, 3, 6, 7, 9, 10. | 2, 4, 5, 8, 11, 12. |   - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV mời HS chia sẻ nội dung sau:  ? Xác định trên lược đổ tự nhiên Việt Nam một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn, một số khoáng sản chính,...  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia lên xác định các yêu cầu của GV trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**Buổi chiều**

*Tiết:* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG DỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Chia sẻ được về thực trạng, cảnh quan nơi mình sinh sống.**

**- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống.**

- Phát triển NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống; Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK, giấy, bút, bút màu,…

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS khởi động theo nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 3: Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống**  ***Nhiệm vụ 1:* HS báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.**  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống. HS có thể trình bày bằng bài viết hoặc trình chiếu powerpoint.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?.*  *+ Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống?*  *+ Em đã từng chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan nơi mình sống chưa? Nếu có, đó là hành động gì?*  - GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận và khen ngợi HS:  ***Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể để* những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, đề xuất những việc làm cụ thể để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.  - GV mời 1 - 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV nhận xét, kết luận: Bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống là trách nhiệm chung của tất cả mọi người.  *+ GV ghi nhận, tuyên dương các nhóm có ý tưởng sáng tạo đề xuất được những việc làm phù hợp, cần thiết để chăm sóc, bảo* vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  ***Nhiệm vụ 1:* xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  - Dựa vào kế hoạch khảo sát thực trạng, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dụng kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý sau:  + Xác định những việc cần làm;  + Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Dự kiến thời gian thực hiện;  + Xác định những người tham gia;  + Dự kiến kết quả đạt được;  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch. GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  *- Các nhóm cử đại diện chia sẻ kế hoạch đã xây dựng cùng các bạn.*  - GV nhận xét, góp ý giúp HS hoàn thiện kế hoạch.  ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau hoạt động***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận sau hoạt động  - GV kết luận: Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống luôn xanh, sạch, đẹp và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** **Để góp phần bảo vệ môi trường, em có thể thực hiện hành động nào sau đây?**  A. Xả thật nhiều nước để tắm, giặt cho thỏa thích.  B. Không tắt đèn và các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.  C. Sử dụng các loại túi vải, giấy,… thay cho túi ni-lông.  D. Phun thuốc trừ sâu để tiêu diệt hết các loại côn trùng.  **Câu 2:** **Chọn từ phù hợp trong số các từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong câu sau: "Giữ gìn cải tạo thiên nhiên là ….. của mỗi chúng ta".**  A. kinh nghiệm. C. sở thích.  B. trách nhiệm. D. điều kiện.  **Câu 3: Biện pháp khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường là gì?**  A. Xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp.  B. Trồng rừng, cải tạo rừng.  C. Xây dựng và áp dụng luật Bảo vệ môi trường.  D. Tất cả các biện pháp trên.  **Câu 4: Những biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường là gì?** A. Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm. B. Chặt phá rừng đầu nguồn. C. Bảo vệ các loài sinh vật D. Cả A và C.  **Câu 5:** Việc không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là?   1. Không xả rác xuống bãi biển   B. Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện  C. Ủng hộ mọi người chặt những cây to ở rừng  D. Bảo vệ động vật hoang dã  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | Đáp án | C | B | D | D | C |   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hướng dẫn HS tham gia hoạt động giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Đại diện HS các nhóm chia sẻ. Các nhóm nhận xét bổ sung - Lắng nghe.  - Thảo luận cặp đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - 1, 2 HS nhắc lại.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - Đ*ại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch*  - Các nhóm khác lắng nghe, góp ý, có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về bản kế hoạch của nhóm bạn.  - Lắng nghe, bổ sung vào bản kế hoạch nếu có.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.    - HS giơ bảng chứa đáp án đúng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 4:TẤM BÌA CÁC TÔNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình.

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài). Góp phần bồi dưỡng ý thức đoàn kết, hoà đồng, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Powpoint bài giảng, máy tính, máy chiếu.

- HS: HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4. tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **10’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:**  **-** GV cho HS khởi động trò chơi “Cao - thấp -  dài – ngắn”  + GV nhận xét HS tham gia chơi.  **b. Kết nối:** **-** Giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã được học về một tình huống bất đồng giữa các học sinh,và thầy giáo đã giải quyết bất đồng đó rất khéo léo.Hôm nay,chúng ta đọc một câu chuyện về một tình huống bất đồng khác xảy ra trong trường học, nhưng chính các bạn học sinh đã tự giải quyết rất thông minh. Các em cùng theo dõi nhé. | - Quản trò cho các bạn HS tham gia chơi.  + HS lắng nghe  - HS lắng nghe giới thiệu bài mới. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu hoặc một bạn đọc tốt đọc, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: nhao nhao,…).  - GV cho HS chia đoạn  Theo các em bài đọc này chúng ta chia làm mấy đoạn?  Giới hạn của từng đoạn.  - GV nhận xét  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Đọc nối tiếp đoạn, trước khi đọc GV chú ý HS:  + Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  +Nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật, GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện sự trao đáp giữa các nhân vật, uấn nắn những học sinh đọc còn nhầm lẫn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV mời ít nhất 2 nhóm đọc nối tiếp, các nhóm khác chia sẻ bài.  - GV nhận xét | - HS quan sát SGK nghe đọc mẫu.  + HS tìm và giải nghĩa một số từ khó  nhao nhao:(đám đông) rộ lên, ồn ào.  ngượng nghịu: tỏ ra không được tự nhiên ….  - 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... xem cây thôi.  + Đoạn 2: từ Có chuyện đó sao?... đến ... yêu mến, nể phục.  + Đoạn 3: từ Các bạn 5A ơi... đến ... Cả lớp đồng thanh.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS lắng nghe  - 4 học sinh đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS phân chia nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm đọc, các nhóm khác chia sẻ ý kiến |
| **8’**  **7’** | **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B?  2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn?  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào?  4) Câu chuyện nói lên điều gì?  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  **\*LTCM, ĐĐ, LS:** Ý thức đoàn kết, hòa đồng thái độ hòa nhã, lịch sự trong giao tiếp không phân biệt đối sử với bạn. | - HS thảo luận các câu hỏi  (1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B? Vì lớp 5A cấm lớp 5B sang xem cây, chỉ cho Thảo Vy sang thôi.  (2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn? Thảo Vy sang lớp 5A, đề nghị 2 lớp cùng nhau chăm sóc hoa, sắp xếp lại các chậu hoa để phối hợp màu sắc cho đẹp.  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào? Cả hai lớp cùng sắp xếp lại vị trí các chậu cây, cùng chăm sóc hoa, ai cũng vui vẻ, không còn có suy nghĩ phân biệt hoa của lớp này hay lớp khác.  (4) Câu chuyện nói lên điều gì? HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Câu chuyện cho thấy Thảo Vy là một học sinh rất thông minh, biết tập hợp các bạn, tăng tình đoàn kết giữa hai lớp. / Câu chuyện là lời khuyên học sinh nhường nhịn nhau, đoàn kết với nhau để cùng tiến bộ. / ... |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **HĐ 3: Đọc diễn cảm**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  Hai lớp chúng mình / đã mang đến trường rất nhiều hoa đẹp. // Nhưng các bạn xem / có nên sắp xếp lại / để phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không? // Chúng mình không cần phân biệt hoa của lớp A hay lớp B / mà cùng chăm sóc hoa, / các bạn đồng ý không?  - GV nhận xét. | - 4 HS đọc nối tiếp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thi đọc diễn cảm. |
| **5’** | **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính của bài đọc.  - GV nhắc nhở HS luôn đoàn kết, hoà thuận giữa các bạn trong và ngoài lớp.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

*Tiết :*  **TC Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Biết tìm ý (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

- Biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác; Biết chủ động, tự giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện được các bài tập có trong bài.

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực; Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trong một số tình huống cụ thể. VD: không cùng chung một ý kiến, quan điểm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh hoạ về hiện tượng xã hội, bài giảng PP.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5,* tập một, VBT, ý kiến về vấn đề trong bài

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới | - 2-3 HS nêu  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Đề bài:** Tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn viết theo 1 trong 2 đề sau:  **[Đề 1:](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/viet-doan-van-neu-y-kien-cua-em-ve-viec-hoc-sinh-tieu-vm.jsp)**[Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường.](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/viet-doan-van-neu-y-kien-cua-em-ve-viec-hoc-sinh-tieu-vm.jsp)  **[Đề 2:](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/viet-doan-van-neu-y-kien-cua-em-ve-viec-mot-so-hoc-vm.jsp)**[Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc một số học sinh tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ.](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/viet-doan-van-neu-y-kien-cua-em-ve-viec-mot-so-hoc-vm.jsp)  **\* Hoạt động 1: Tìm ý**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Hỏi: Em chọn đề nào để trình bày ý kiến?  - Tổ chức cho HS ngồi thành nhóm đôi (2 bạn chọn cùng đề là một nhóm)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ý và trình bày ý kiến theo gợi ý  - Mời trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý  - HS nối tiếp trả lời  - HS ngồi theo nhóm  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày. Lớp chia sẻ, bổ sung cho bạn. |
|  | Trong quá trình HS trình bày ý kiến, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi ý như:  **Với đề 1:**  a) Theo em, học sinh tiểu học nên hay không nên mang điện thoại tới trường?  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy?VD:  - Học sinh tiểu học nên mang điện thoại tới trường vì:  + Ngoài giờ học, có những lúc cần liên lạc với cha mẹ, người thân.  + Rèn thói quen giữ gìn, quản lí đồ dùng.  + …  - Học sinh tiểu học không nên mang điện thoại tới trường vì:  + Có thể lén sử dụng điện thoại trong giờ học, làm lớp học mất trật tự, bản thân mất tập trung.  + Có thể làm rơi / mất / làm hỏng điện thoại.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **Với đề 2:**  a) Ý kiến của em về việc một số HS tiểu học rủ nhau bơi lội ở sông, suối hoặc ao, hồ. Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng là không nên, vì tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, không an toàn.  b) Những lí do nào khiến em có ý kiến như vậy? VD:  - Học sinh tiểu học không nên bơi lội ở sông suối hoặc ao, hồ vì:  + Không an toàn, có thể nguy hiểm đến tính mạng.  + Mất vệ sinh, dễ gây bệnh ngoài da nếu nguồn nước bị ô nhiễm.  + …  c) Em khẳng định lại ý kiến như thế nào để tránh lặp lại với câu ở đầu đoạn?  **\* Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS sắp xếp ý theo gợi ý SGK  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân ra vở.  - GV bao quát và giúp đỡ HS khó khăn.  - Mời trình bày  - GV chia sẻ với HS, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân ra vở  - 2-3 HS trình bày bài  - HS chia sẻ, nhận xét |
| 5’ | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Hỏi: Đoạn văn nêu ý kiến gồm mấy phần, là những phần nào?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem trước bài sau | - 2-3 HS nối tiếp trả lời. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ để thực hiện ở nhà. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: KẾT TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nhận biết được kết từ, hiểu tác dụng của kết từ; biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn.

**-** Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết kết từ),

**-** NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết kết từ trong câu; sử dụng được kết từ để viết đoạn văn).

**-** Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’** | | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - HS chơi trò chơi tìm từ viết vào bông hoa, mỗi bông hoa được đặt ở vị trí trống trong các câu dưới đây( mỗi vị trí có thể gắn nhiều bông hoa khác nhau):   1. Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên ….trăng sáng ….lũ trẻ không nô đùa ….mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì. 2. Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. ……các bạn xem có nên sắp xếp lại …..phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?   **b. Kết nối:** Giới thiệu bài: Ở trò chơi vừa rồi, các em đã tìm ra những từ ngữ viết vào bông hoa rất hay và phù hợp. Những từ các em vừa tìm được đó được gọi là kết từ. Vậy kết từ là gì? Kết từ có chức năng gì trong câu? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé! | **- HS lắng nghe hướng dẫn chơi. Tham gia chơi theo tổ.**  **- HS trong tổ thảo luận tìm từ ngữ phù hợp viết vào bông hoa.** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về kết từ.**  - Em hiểu thế nào là kết từ?  - Phần trò chơi các em vừa chơi cũng chính là nội dung của phần nhận xét trong SGK.  - Mời 2-3 em HS nhắc lại kết từ là gì. | - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và*, *nhưng*, *để*, *của*, *vì*, *rằng*,... |
| **Hoạt động 2: Đặt câu với kết từ.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 phần luyện tập.  - HS làm việc cặp đôi tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ khuyết từ ( như, rồi, vì, để).  a. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi….rải vội lên đồng lúa.  b. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ … hiền lành, ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi….mến yêu Thanh.  c. Tôi không trả lời mẹ ….tôi muốn khóc quá.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: Những từ em vừa điền trong các câu trên có tác dụng gì?  - Đó cũng chính là những kết từ. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  **- Thảo luận và hoàn thành yêu cầu theo cặp.**  **- HS trả lời.** |
| **15’**  **5’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.**  **- Cho HS nhắc lại về hành động của bạn Thảo Vy trong câu chuyện Tấm bìa các tông và suy nghĩ, viết đoạn văn.**  - GV cho HS chia sẻ, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV tuyên dương, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu bài 2, lắng nghe GV hướng dẫn làm bài.  - HS làm việc độc lập, tự viết đoạn văn.  VD: Em rất thích cách ứng xử của bạn Thảo Vy. Bạn rất khéo léo và tinh tế. Bạn giúp cả hai lớp đoàn kết với nhau hơn, khiến khung cảnh của lớp học đẹp hơn. Các bạn của Thảo Vy chắc chắn tự hào vì có một liên đội trưởng giỏi giang như vậy.  - 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những kết từ để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết thế nào là kết từ, tác dùng của kết từ và vận dụng tìm các kết từ trong câu văn, đoạn văn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: DIỄN KỊCH: CÓ LÍ CÓ TÌNH (1T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công.

- Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ điệu bộ phù hợp với vai diễn.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn phối hợp trong một vở kịch), NLsáng tạo (tự tin diễn kịch, bước đầu biết sáng tạo khi thể hiện vai diễn).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (chăm chỉ tập luyện; phối hợp với bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **15’** | | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV giới thiệu: Với chủ điểm *Có lí có tình*,các em đã học được những bài học về cách xử lí vấn đề khi mọi người bất đồng ý kiến với nhau,cách hoà giải các mâu thuẫn.Trong giờ học *Góc sáng tạo* hôm nay,các em sẽ cùng nhau thể hiện nội dung 2 câu chuyện đã học bằng cách đóng vai các nhân vật đối thoại với nhau như trong một vở kịch nhé. | **- HS chú ý** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **HĐ1:Chuẩnbị(BT 1)**  - Các nhóm đọc yêu cầu đề bài, lựa chọn tình huống ở một trong hai bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* ( trang 112-113) và *Tấm bìa các tông* (trang 114-115) để diễn kịch.  - Yêu cầu HS thảo luận trước khi phân vai.  - Yêu cầu HS phân vai và kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh / bổ sung gì?...  - Yêu cầu HS về nhóm, phân vai và tập lời thoại các nhân vật  - GV lưu ý, hướng dẫn các vai thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp với nhân vật. | **- HS thống nhất lựa chọn bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học.***  ***-*** Thảo luận xem có cần bổ sung một số câu đối thoại hay không. Thống nhất các câu đối thoại cần bổ sung theo mẫu trong SGK.  - HS thực hiện.  **- HS thực hiện tập thoại theo nhóm. Thuộc lời thoại theo nhân vật được phân công.** |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| - Một số đội kịch xung phong hoặc bốc thăm thi biểu diễn trước lớp.  - Cả lớp bình chọn đội kịch và vai diễn có diễn xuất tốt bằng thẻ; tổ trọng tài điều khiển việc biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết:  +Thẻ đỏ:Tôi rất thích.  +Thẻ xanh: Tôi thích nhưng vẫn thấy các bạn (bạn) còn có thể thực hiện tốt hơn.  +Thẻ vàng:Tôi nghĩ là lần tới các bạn (bạn) sẽ thực hiện tốt hơn.  - Mộtsố HSnêu nhận xét theo các tiêu chí:  + Nhớ lời thoại.  + Phối hợp giọng nói và vẻ mặt, cử chỉ.  + Sáng tạo khi kể.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | **- HS thể hiện trước lớp theo lời thoại đã tập.**  **- HS thực hiện.** |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HSphát biểu cảm tưởng về buổi biểu diễn.  - GVphát biểu tổng kết.  - GVnhắc HS về nhà làm BT *Tự đánh giá*. | **- HS chia sẻ về các vai diễn, kịch bản và bài học kinh nghiệm.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 30: ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc, viết được số thập phân. HS thực hiện được việc chuyển đổi đơn vị đo có liên quan tới số thập phân. Xác định được các hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn trong số thập phân; xác định được phần nguyên, phần thập phân của một số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụngsố thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau: 35,25.  + Câu 2: số 35,25 là dạng số gì?  A. Số tự nhiên. B. Hỗn số.  C. Phân số. D. Số thập phân.  + Câu 3: Phần nguyên và phần thập phân của số thập phân được ngăn cách với nhau bởi dấu gì?  + Câu 4: Nêu phần nguyên, phần thập phân của số 35,25.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:** - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Ba mươi lăm phẩy hai mươi lăm.  + Trả lời: D. Số thập phân  + Phần nguyên và phần thập phân của số thập phân được ngăn cách bởi dấu phẩy.  + Phần nguyên: 35; phần thập phân: 25.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt độngthực hành** | | | |
| **Bài 1. Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” theo nhóm 4.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm các thẻ từ với nội dung trong bài 1. YC HS các nhóm sắp xếp cho phù hợp.  + GV phổ biến luật chơi.  + GV cho HS chơi và chọn nhóm nhanh nhất dán lên bảng.  - GV gọi các nhóm nhận xét bài làm.  - GV nhận xét HS chơi.  - GV nhận xét bài làm của HS, chốt, tuyên dương (sửa sai). | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS chơi.  - HS lắng nghe. | | |
|  | | **Bài 2. Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn cách đổi đơn vị đo từ đơn vị bé về đơn vị lớn được viết dưới dạng số thập phân tương ứng với số đo có đơn vị cho trước.  a) 8mm = ? m  b) 17ml = ? l  c) 500g = ? kg  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV gọi HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, chốt nội dung. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  a) 8mm = 0,008m  b) 17ml = 0,017l  c) 500g = 0,500kg = 0,5kg  - HS làm bài vào vở  - Đại diện HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3. Đ, S?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV gọi HS nhắc lại các hàng của số thập phân.  - GV hướng dẫn cách làm và cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a.Đ  b. S  c. Đ  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. | | |
| **5’** | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| **Bài 4. Nêu số thập phân thích hợp với số đo chiều cao (theo đơn vị mét) của mỗi bạn. Sau đó cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Mai: 155cm = 1,55m.  + Mi: 125cm = 1,25m  + Rô-bốt: 90cm = 0,9m  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

**Tiết đọc thư viện**

**HƯỚNG DẪN HS VỀ QUY TRÌNH MƯỢN TRẢ SÁCH VÀ CÁCH BẢO QUẢN SÁCH**

**I- Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết được quy trình mượn trả sách.

- HS biết cách bảo quản sách.

- HS yêu thích đọc sách báo.

- Cảm nhận được hình ảnh đẹp và thích thú với những chi tiết hay trong tiết học.

**II- Đồ dùng dạy - học**:

- 1quyển sách/ học sinh;

- 1 quyển sách cũ, 1 quyển sách mới (dành cho GV)

- 1 phiếu đăng ký mượn sách/ học sinh;

- 1 phiếu theo dõi mượn trả sách cá nhân;

- Bảng/giấy khổ lớn viết các thông tin của Phiếu đăng ký mượn sách.

**III- Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3’  15’  15’  2’ | ***1. Hoạt động mở đầu:***  - Chào đón HS và tập hợp HS tại phòng đọc. - Cho HS khởi động.  - Gọi HS nêu lại nội quy thư viện.  Lớp chúng tìm sách theo mã màu nào là phù hợp?  ***2. Hoạt động 1:*** **Hướng dẫn HS mượn sách**  a) HDHS chọn sách, viết các thông tin vào “Phiếu đăng kí mượn sách”  - Chia nhóm HS. Phát cho mỗi nhóm HS một bản sách, yêu cầu HS để trên sàn.  - Giới thiệu mẫu “ Phiếu đăng ký mượn sách”, giải thích với HS là mỗi lần mượn sách, các em sẽ viết thông tin vào phiếu này và nộp cho cô cán bộ thư viện.  - GV viết thông tin lên bảng, giải thích với HS nội dung cụ thể từng thông tin và cách tìm những thông tin này ở đâu  - Họ tên học sinh:  - Lớp:  - Tên sách  - Số đăng kí cá biệt:  - Mã màu:  - Ngày mượn:  - Phát phiếu đăng kí mượn sách cho HS.  - Cho HS trong nhóm tự kiểm tra thông tin viết vào “ Phiếu đăng ký mượn sách”.  b) HDHS mang sách và phiếu đến gặp nhân viên thư viện để kiểm tra thông tin.  c) Sau khi Cán bộ thư viện đã kiểm tra thông tin, HS mang sách về.  d) Nhân viên thư viện chuyển thông tin trong “ Phiếu đăng ký mượn sách” vào “Phiếu theo dõi mượn sách cá nhân”  e) HS mang sách trả cho Cán bộ thư viện sau 1- 3 ngày.  f) Cô Cán bộ thư viện viết thông tin Ngày trả vào phiếu theo dõi mượn trả sách cá nhân.  **\* Giải thích về nội quy mượn sách:**  - Mỗi lần các em có thể mượn tối đa bao nhiêu quyển?  - Được mượn trong bao nhiêu ngày?  - Giải thích cho HS biết lý do cần trả lại sách cho thư viện?  **\* Ôn lại quy trình mượn trả sách:**  Gọi HS nêu lại quy trình mượn trả sách.  ***3. Hoạt động 2:***  **Hướng dẫn HS bảo quản sách:**  - Cho HS đến kệ chọn cho mình một quyển sách.  **B. 1- GV làm mẫu cách lật sách đúng**  - Cho HS thực hành lật sách: cho cả lớp lật và chọn 1 HS lật sách đúng lên làm mẫu.  - GV giải thích cách lật sách đúng: để 2 ngón tay- 1 ngón ở trên, 1 ngón ở dưới để lật sách.  Tại sao cách lật sách như vừa nêu là đúng?  - Tổ chức cho HS thực hành lật sách, GV đi xung quanh kiểm tra và hướng dẫn HS lật sách đúng.  - Cho HS thực hành lật sách theo cặp đôi và tự kiểm tra nhau.  **B. 2- Hướng dẫn HS cách cầm sách**  - Hướng dẫn HS cách cầm sách: Gọi 3-4 em lên lấy sách và cầm đi về chỗ.  - GV nêu một số cách cầm sách theo hình chữ U, V  - Tại sao không nên cầm sách theo hình chữ U và V?  - Hướng dẫn HS cách cầm sách đúng: cầm sách theo hình chữ I  - Tại sao đây lại là cách cầm sách đúng?  - Cho HS thực hành.  4. Kết thúc tiết học. | - HS tập hợp.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS thực hiện theo nhóm.  - HS chú ý.  - HS chú ý.  - HS nhận phiếu, đọc từng yêu cầu, xác định thông tin cần điền.  - HS thực hiện.    - HS thực hiện.  - 1-2 quyển  - 1-3 ngày  - để thư viện luôn có nhiều sách phục vụ HS , sách được bảo quản và sử dụng lâu dài  - 1HS nêu.  - HS chọn sách.  - HS thực hành.  - HS chú ý.  + sách được giữ sạch sẽ và không bị bong.  - HS thực hành.  - HS thực hành theo cặp đôi.  - HS thực hành.  - HS chú ý.  - Gáy sách bị bong và hỏng; quăn góc, gãy trang. Không có sách sử dụng lâu dài. Thư viện không còn nhiều sách để đọc.  - 1-2 HS làm mẫu.  - Để sách không bị gãy, bong gáy, quăn góc.  - HS thực hành. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 30: ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS so sánh được các số thập phân; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm số có 4 số thập phân cho trước. HS sắp xếp được các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại; biết được cách viết khác của số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Gọi HS nêu một số thập phân bất kì và xác định phần nguyên, phần thập phân của số đó.  + Câu 2: Phần nguyên của số thập phân gồm những hàng nào?  + Câu 3: Phần thập phân của số thập phân gồm những hàng nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**- GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: ví dụ: 26,49: phần nguyên: 26; phần thập phân: 49.  + Phần nguyên gồm: hàng trăm, chục, đơn vị...  + Phần thập phân gồm: hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. Điền dấu > ; < ; = ?**  - GV xác định đề, hướng dẫn HS cách làm.  - GV gọi HS nhắc lại các hàng của phần nguyên, phần thập phân của số thập phân.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, hướng dẫn cách so sánh, yêu cầu HS làm bài tập vào vở.      - GV gọi 1 số HS lên bảng làm bài – GV chấm một số vở của HS.  - Gọi HS nhận xét bài làm.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Muốn so sánh hai số thập phân ta làm như sau:  + Nếu phần nguyên của hai số khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên của hai số bằng nhau thì so sánh phần thập phân lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn…; đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
|  | **Bài 2. Khi so sánh hai số 17,1 và 9,725 Việt so sánh như sau: “Vì số 17,1 có ba chữ số. trong khi số 9,725 có tới bốn chữ số nên số 17,1 bé hơn số 9,725”. Hãy nhận xét cách so sánh của Việt.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nhận xét cách so sánh số thập phân của bạn Việt như vậy đã hợp lí chưa?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương. | - HS đọc đề.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Bạn Việt so sánh như vậy là không đúng.  + Khi so sánh hai số thập phân, ta so sánh phần nguyên với nhau. Số 17,1 phần nguyên là 17; số 9,725 phần nguyên là 9. Vì 17 > 9 nên 17,1 > 9,725.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 3. Rô-bốt vào siêu thị mua các loại quả như sau:**  **a) Rô-bốt đã mua mỗi loại quả bao nhiêu ki-lô-gam?**  **b) Sắp xếp cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV gọi HS nêu tên các loại quả có trong hình.  - GV giới thiệucái cân trong hình là cân điện tử, trong một số loại cân người ta sử dụng dấu “.” để ngăn cách phần nguyên và phần thập phân trong số thập phân.  - GV hướng dẫn cách làm và cho HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  + Theo em, quả nào nặng cân nhất? Quả nào nhẹ cân nhất?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét các nhóm hoạt động, chốt và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - Quả táo, quả dưa hấu, quả chuối, quả nho.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Táo: 2,5kg; dưa hấu: 4,19kg; chuối: 4kg; nho: 1,75kg.  + Cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1,75kg; 2,5kg; 4kg; 4,19kg.  + Quả dưa hấu nặng nhất, chùm nho nhẹ nhất.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **5’** | | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| **Bài 4. Hãy thay một kí tự vào dấu “?” để được một số lớn hơn 2 nhưng bé hơn 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và trả lời.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

--------------------------------------------------------

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa. Trình bày được sự lớn lên của cây con.

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sự phát triển của cây con. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức. Tự tin trình bày ý kiến thảo luận, hợp tác với bạn trong các hoạt động nhóm.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Có ý thức trách nhiệm giữ vệ sinh, chăm chỉ trong các hoạt động trồng cây.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy,bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **20’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - GV cho HS nghe bài hát “Em yêu cây xanh” để khởi động bài học.  <https://www.youtube.com/watch?v=IpSFUbhPThQ>  + Bạn nhỏ trong bài hát thích trồng gì?  **b. Kết nối:**- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài | - HS nghe bài hát  + Bạn nhỏ thích trồng nhiều cây xanh  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá :2. Cây con mọc lên từ rễ, thân, lá** | |
| **Hoạt động khám phá 1:** | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 4 SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  + Cây khoai lang mọc lên từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Cây lá bỏng mọc lên từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Cây lan bạch chỉ mọc lên từ bộ phận nào của cây mẹ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***Cây con có thể mọc lên từ rễ, thân, lá.***  Hỏi thêm:  + Hãy kể thêm một số cây con có thể mọc lên từ rễ, thân, lá của cây mẹ?  - GV nhận xét tuyên dương  - GV giới thiệu và gọi HS đọc mục “em có biết?” | - HS quan sát và thảo luận  + Cây khoai lang mọc lên từ rễ củ của cây mẹ  + Cây lá bỏng mọc lên từ lá của cây mẹ  + Cây lan bạch chỉ mọc lên từ cành của cây mẹ  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  + HS kể thêm một số cây con có thể mọc lên từ rễ, thân, lá của cây mẹ.  - Lắng nghe  - 1, 2 HS đọc |
| **Hoạt động khám phá 2:** | |
| Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình 6 và thảo luận nhóm 4:  + Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?  + Trình bày sự phát triển của cây dâu con?  + Vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển chính của cây?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***Cây con có thể mọc lên từ rễ, thân ,lá. Các giai đoạn phát triển chính của cây gồm: nảy mầm, cây con, cây trưởng thành.*** | - HS quan sát hình 6 và thảo luận nhóm 4  + Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành  + Từ thân cây mẹ chồi, rễ mới mọc ra; cây con phát triển ra nhiều lá, rễ mới; cây ra hoa, tạo quả  + Nảy mầm Cây con Cây trưởng thành  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe |
| **5’**  **5’** | **3. Luyện tập:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 7, làm việc cá nhân:  + Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận nào?  + Vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển chính của cây khoai tây và mô tả một số đặc điểm ở mỗi giai đoạn phát triển của cây?  - Gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS hoạt động cá nhân  + Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận là: củ  + Nảy mầm Cây con Cây trưởng thành; Một số đặc điểm ở mỗi giai đoạn phát triển của cây: Từ củ, chồi, rễ mới mọc lên. Cây con phát triển ra nhiều rễ, lá mới. Cây ra hoa, tạo nhiều củ.  - HS trả lời  + HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu trong thực tế, sách báo, internet, …về sự phát triển của cây con mọc lên từ rễ, thân, lá mà em biết và vẽ sơ đồ và ghi chú các giai đoạn phát triển chính của cây.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu.  - Lắng nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------**

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc rễ, lá).

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sự phát triển của cây con. Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức. Tự tin trình bày ý kiến thảo luận, hợp tác với bạn trong các hoạt động nhóm.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Có ý thức trách nhiệm giữ vệ sinh, chăm chỉ trong các hoạt động trồng cây.

-Thực hành trồng cây từ hạt hoặc cây từ các bộ phận của cây mẹ như: rễ, thân, lá và theo dõi quá trình phát triển của cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy,bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| GV tổ chức trò chơi “Trồng cây gây rừng” để khởi động bài học.  + Câu 1: Cây nào dưới đây có cây con có thể mọc lên từ thân của cây mẹ?  A. Gừng B. Rau muống C. Nghệ D. Nha Đam  + Câu 2: Cây nào dưới đây có cây con có thể mọc lên từ lá của cây mẹ?  A. Nha đam B. Cây chanh C. Cây hoa hồng  D. Cây Mận  + Câu 3: Cây nào dưới đây có cây con có thể mọc lên từ rễ ( củ) của cây mẹ?  A. Cà rốt B. Cây ổi C. Cây mía D. Cây bưởi  **b. Kết nối:**- GV nhận xét tuyên dương và giới thiệu bài | - HS tham gia chơi trò chơi  + Câu 1: B.Rau muống  + Câu 2: A. Nha đam  + Câu 3: A. Cà rốt  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành** | |
| **Hoạt động1: Chuẩn bị** | |
| - GV chuẩn bị: rau muống, các dụng cụ trồng cây như: cuốc, găng tay, bình tưới, phân lân, … | - HS chuẩn bị: hạt ngô, bãi đất nhỏ trong vườn trường đã được làm đất |
| **Hoạt động 2: Thực hành** | |
| - GV phân cho HS thực hành trồng cây theo tổ  - GV phát các dụng cụ đã chuẩn bị cho các nhóm và hướng dẫn các nhóm trồng cây:  + Trồng ngô  + Trồng rau muống  - GV cho các nhóm thực hành trồng ngô và rau muống.  - Yêu cầu các nhóm chăm sóc, theo dõi trong một tuần và ghi lại theo gợi ý:  + Ngày bắt đầu nảy mầm, số hạt nảy mầm, số lá hình thành,…  + Ngày bắt đầu nảy chồi, số chồi  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo sau một tuần theo dõi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu học sinh đọc mục “Em đã học” | - HS lắng nghe phân công  - Theo dõi  - Các nhóm thực hành  - Các nhóm báo cáo và chia sẻ.  - Lắng nghe  - 3, 4 HS đọc mục :Em đã học” |
| **5’** | | **3. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà thực hành trồng cây từ hạt hoặc cây từ các bộ phận của cây mẹ như: rễ, thân, lá và theo dõi quá trình phát triển của cây. | - HS lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- HS trình bày được các cộng việc đã làm trong dự án Kết nối cộng đồng; Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động;** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: **SGK**

**-** Học sinh:SGK, chuẩn bị tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện mình sáng tác,..

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  28’  2’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Trái đất này là của chúng mình.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần 15**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Tổng kết dự án kết nối cộng đồng**  ***Nhiệm vụ 1***: **Báo cáo** **kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện**dự án Kết nối cộng đồng ở các nội dung sau:**  **+ Những công việc em đã làm được trong dự án;**  **+ Kết quả và sản phẩm thu được;**  **+ Ý nghĩa của dự án với cộng đồng;**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân- cặp đôi báo cáo kết quả thực hiện trước lớp*.*  - GV ghi nhận, nhận xét, tuyên dương  ***Nhiệm vụ 2.* HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án theo bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thành viên | Những đóng góp để thực hiện dự án | Kết quả thực hiện | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho các nhóm trình bày đánh giá trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 3-5 ý tưởng sáng tạo, thiết thực phát triển dự án tốt.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Khuyến khích, động viên HS thực hiện những việc làm để phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước *Chủ đề Lễ hội truyền thống địa phương Tuần 16.* | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần của tổ.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, thực hiện theo phiếu học tập  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện xây dựng ý tưởng.  - Lắng nghe  - HS bầu chọn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP:**  **TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG (tuần 15)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- HS trình bày được các cộng việc đã làm trong dự án Kết nối cộng đồng; Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động;** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: **SGK**

**-** Học sinh:SGK, chuẩn bị tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện mình sáng tác,..

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  28’  2’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Trái đất này là của chúng mình.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần 15**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Tổng kết dự án kết nối cộng đồng**  ***Nhiệm vụ 1***: **Báo cáo** **kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện**dự án Kết nối cộng đồng ở các nội dung sau:**  **+ Những công việc em đã làm được trong dự án;**  **+ Kết quả và sản phẩm thu được;**  **+ Ý nghĩa của dự án với cộng đồng;**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân- cặp đôi báo cáo kết quả thực hiện trước lớp*.*  - GV ghi nhận, nhận xét, tuyên dương  ***Nhiệm vụ 2.* HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án theo bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thành viên | Những đóng góp để thực hiện dự án | Kết quả thực hiện | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho các nhóm trình bày đánh giá trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 3-5 ý tưởng sáng tạo, thiết thực phát triển dự án tốt.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Khuyến khích, động viên HS thực hiện những việc làm để phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước *Chủ đề Lễ hội truyền thống địa phương Tuần 16.* | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần của tổ.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, thực hiện theo phiếu học tập  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện xây dựng ý tưởng.    - Lắng nghe  - HS bầu chọn.  HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đạo đức**

**BÀI 5: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **10’**  **10’**  **10’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - Gv cho HS múa và hát bài hát “ Em làm kế hoạch nhỏ” để khởi động tiết học.  - GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nghĩ sau khi khởi động và nội dung của bài hát  **b. Kết nối:** - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học | - HS múa hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Hoạt động 1. Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên cho học sinh dán các mảng thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - Giáo viên cho học sinh cả lớp xem các tranh thiết kế. Học sinh có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - Giáo viên nhận xét và khuyến khích học sinh tích cực hoàn thiện nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà em đã chứng kiến.**  ***-*** Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến.  ***-*** Giáo viên mời 3 - 5 học sinh phát biểu câu trả lời.  ***-*** Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất.  **Hoạt động 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên tổ chức cho các nhóm lên đóng vai.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, ý nghĩa của các cách ứng xử.  - Giáo viên kết luận, định hướng cho học sinh về cách ứng xử tích cực trong các tiểu phẩm.  **\*ĐĐBH:** Câu hát ví dặm.  **\* Củng cố, dặn dò.**  *- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức, trang 30.*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Học sinh thiết kế được góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS xem thiết kế.  - Học sinh kể được một lần mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến theo gợi ý:  + Bối cảnh xảy ra câu chuyện.  + Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?  + Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  + Bài học, thông điệp rút ra qua câu chuyện.  - Học sinh xây dựng được một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp, theo gợi ý:  + Tên tiểu phẩm.  + Các nhân vật trong tiểu phẩm.  + Các đạo cụ cần cho tiểu phẩm.  + Nội dung (diễn biến) của tiểu phẩm.  + Bài học, thông điệp muốn chia sẻ thông qua tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 4 : QUẢN LÍ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH**

**SHL: KINH DOANH HIỆU QUẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được các cách kinh doanh hiệu quả, tác dụng của từng cách bán hàng khi kinh doanh. HS xác định và lựa chọn được những cách bán hàng hiệu quả và phù hợp cho nhóm. Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Tự tin và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm. Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng. Biết chia sẻ với bạn những thành tích mình đã đạt được trong quá trình học tập của n hững năm qua.

- Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích cảu mình.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’** | | | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh chia sẻ về một công việc cụ thể cần làm với từng nội dung cụ thể.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**- *GV dẫn dắt vào bài mới:* | - HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu  Ví dụ:  - Nội dung: Chuẩn bị nguồn vốn  - Công việc cụ thể cần làm:  + Đặt tên sản phẩm.  + Viết lời giới thiệu sản phẩm.  + Trang trì bao bì đóng gói sản phẩm.  + Trang trí địa điểm bán hàng.  + ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quảkết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **10’** | | **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3:Đề xuất cách bán hàng hiệu quả**  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những cách bán hàng đã trải nghiệm hoặc đã tìm hiểu được.  - Những thông tin về sản phẩm được tiếp cận khách hàng bằng những hình thức như: Qua blog, fanpage, email marketing, video, ebooks, kênh mạng xã hội,… hoặc hình thức truyền thống như tờ rơi, truyền hình, báo đài, biển quảng cáo,…  - Những hình thức khuyến mãi: Giảm giá theo số tiền đã mua hoặc theo tỉ lệ phần trăm, tặng kèm quà tặng miễn phí, tặng voucher,…  - Trải nghiệm các doanh nghiệp dành cho khách hàng: Dùng thử miễn phí, đón tiếp khách hàng ân cần, chăm sóc khách hàng,…  - GV đề nghị các nhóm tiếp tục thảo luận để đề xuất những cách bán hàng hiệu quả cho sản phẩm hoặc dịch vụ của nhóm và lựa chọn cách làm phù hợp để thực hiện.  - Gợi ý:  + Mô tả chi tiết cách bán hàng hiệu quả cho nhóm (Làm cái gì và làm như thế nào?; Khuyến mãi khoảng bao nhiêu thì phù hợp mà vẫn đảm bảo có lãi?;…)  + Nhóm tiếp tục thiết kế các việc làm cụ thể để bán hàng hiệu quả (Trang trí quầy hàng như thể nào để khách hàng dễ nhìn thấy và muốn vào mua?; Chỗ ngồi của khách hàng như thế nào để tạo cảm giác thuận lợi?; Tặng quà miễn phí nào cho khách hàng?;...).  - GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  *Kết luận: Chiến lược bán hàng bao gồm từ việc tiếp thị giới thiệu sản phẩm/ dịch vụ, chính sách khuyến mãi và chăm sóc khách hàng khi bán hàng để thu hút khách hàng, khuyến khích khách hàng mua nhiều hơn và lâu dài hơn* | - HS chia sẻ theo nhóm về những nội dung GV đã yêu cầu  - Đại diện các nhóm lần lượt chia sẻ về những cách bán hàng hiệu quả đã tìm hiểu được  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến. |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ HÌNH PHẲNG, CHU VI VÀ DIỆN TÍCH**

**Bài 29: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh luyện tập cách tính chu vi hình tròn, tính diện tích hình thang, hình tam giác, hình tròn. Học sinh vận dụng được cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Thông quađọc hiểutrao đổi trong các bài toán thực tế phát triển ngân lực toán học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học.    + Em hãy tìm bán kính của 3 hình tròn trên.  + Em hãy nhắc lại cách tính chu vi hình tròn.  + Em hãy tính chu vi mỗi hình tròn trên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:** - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi.  + A: 10 cm; B: 1,5dm; C: 0,25m  + Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy đường kính nhân với 3,14.  + Hình tròn A có chu vi là: 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  Hình tròn B có chu vi là: 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  Hình tròn C có chu vi là: 0,5 x 3,14 = 1,57 (cm)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. Số?**  Cho hình vuông ABCD như hình bên và DE = EG = GH = HK = KC = 1,3 cm.Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  a) Diện tích hình thang ABCK là Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5 cm2.  b) Diện tích hình tam giác AKD gấp Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5 lần diện tích hình tam giác ADE.  - GV cho HS quan sát hình trong sách giáo khoa.  + Hình thang ABCK có phải là hình thang vuông không?  + Em hãy nhắc lại công thức tính diện tích hình thang.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu và điền vào ô trống.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Tại sao diện tích tam giác ADK gấp 4 lần tam giác ADE?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS quan sát.  - 1 HS nêu: Hình thang ABCK là hình thang cân.  + S = (a + b) x h : 2  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời.  a) Diện tích hình thang ABCK là **25,35** cm2.  b) Diện tích hình tam giác AKD gấp **4** lần diện tích hình tam giác ADE.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Tại vì 2 hình tam giác này có chung chiều cao AD, độ dài đáy của DK gấp 4 lần DE.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
|  | | **Bài 2.  Bạn Việt dùng đất sét để nặn hình tam giác, hình thang và hình tròn với kích thước như hình dưới đây. Hỏi hình nào có diện tích bé nhất, hình nào có diện tích lớn nhất?**  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV cho HS tìm các dữ kiện về kích thước của các hình trong bài.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm tổ.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS quan sát và nêu các dữ kiện đã cho.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trả lời.  Diện tích hình tam giác là:(7×7):2=24,5(cm2)  Diện tích hình tròn là: 3,14×5×5=78,5(cm2)  Diện tích hình thang là:(3+6)×4:2=18(cm2)  So sánh: 18 cm2 < 24,5 cm2 < 78,5 cm2  Vậy hình thang có diện tích bé nhất, hình tròn có diện tích lớn nhất.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **5’** | | | **Bài 3. Tìm số thập phân thích hợp.**  Một rô-bốt cắt được ba mảnh vải màu xanh, đỏ và vàng như hình dưới đây. Tổng diện tích ba mảnh vải đó là ? cm2  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV giải thích tình huống: Rô-bốt muốn may một cái quần.Rô-bốt khâu 2 mảnh vải màu xanh và đỏ lại thành cái quần 2 ống.Sau đó rô bốt khâu thêm mảnh vải hình tam giác thành túi quần. Hãy giúp bạn ấy tính tổng diện tích màn vải cần có  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính mảnh vải xanh và mảnh vải đỏ.  - Gọi đại diện nhóm nêu cách tính diện tích mảnh vải màu vàng.  - GV cho HS thực hiện bài vào bảng nhóm.  - GV mời đại diện nhóm làm nhanh trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính.  Ta lấy diện tích 2 mảnh vải xanh và đỏ bằng cách lấy diện tích hình thang trừ đi diện tích nửa hình tròn.  + Ta tính theo cách tính diện tích của hình tam giác.  - HS thực hiện theo nhóm.  Diện tích hình thang bao ngoài là:  (4+6)×3,5 : 2=17,5(dm2)  Bán kính hình tròn bên trong là:  3 : 2 = 1,5 (dm)  Diện tích nửa hình tròn bên trong là:  (3,14 × 1, 5 × 1,5) : 2 = 3,5325 (dm2)  Diện tích phần giấy màu xanh và đỏ là:  (17,5 – 3,5325) x 2 = 27,935 (dm2)  Diện tích tam giác màu vàng là:  (1×1) : 2=0,5(dm2)  Tổng diện tích 3 mảnh vải là:  13,9675 + 13,9675 + 0,5 = 28,435 (dm2)  Đáp số: 28,435 dm2  - HS dán bảng trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có) | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| **Bài 4. Đ, S?**  a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh.Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV cùng HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm làm nhanh trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. Cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện.  a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh. **Đ**  b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh. **Đ**  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------